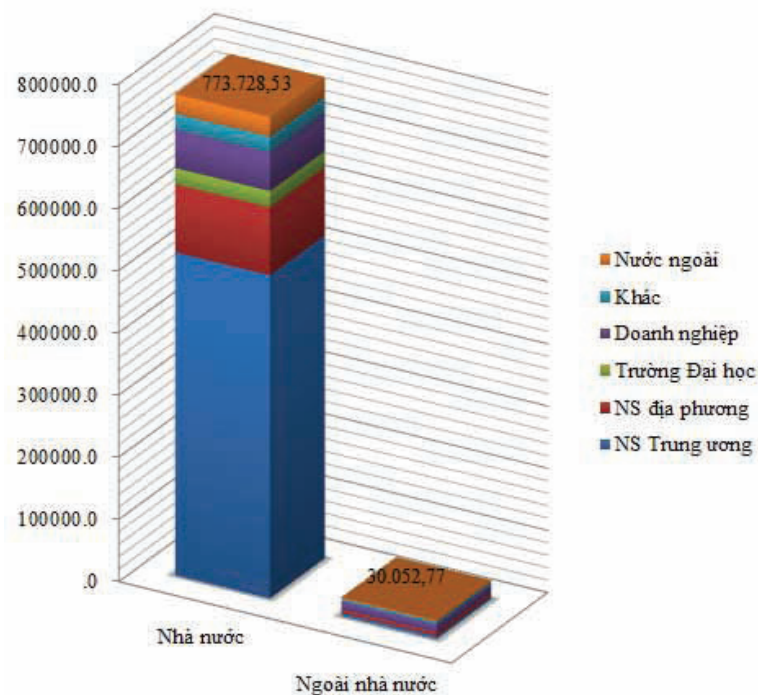




Hình 4.20. Phân bổ chi NC&PT theo nguồn cấp kinh phí

4.4. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH TRONG NĂM 2015 VÀ 2016 CỦA TP. HỒ CHÍ MINH

Kể từ năm 2015, TP. HCM đã triển khai thực hiện nhiệm vụ thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.4.1. Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm 2015 và 2016

4.4.1.1. Tổng số nhiệm vụ KH&CN tiến hành trong năm 2015 và 2016

Trong năm 2015 và 2016, TP. HCM có tổng cộng 147 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước đăng ký tại Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN. Trong đó, năm 2015 có 83 nhiệm vụ và năm 2016 có 64 nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành (Bảng 4.15).

Trong 187.896,193 triệu đồng kinh phí thực hiện 147 nhiệm vụ KH&CN

cấp tỉnh trong năm 2015 và 2016, có 162.765,4 triệu đồng là do ngân sách nhà nước cấp (chiếm 86,6%), 13.926,411 triệu đồng do đơn vị thực hiện nhiệm vụ sử dụng nguồn tự có (chiếm 7,4%), còn lại 11.204,39 triệu đồng kinh phí từ các nguồn khác (6%).

Bảng 4.15. *Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang tiến hành trong năm 2015 và 2016 của TP. HCM*

TT	Nội dung	Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã giao nộp năm 2015 và 2016	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	
			Năm 2015	Năm 2016
1	Số lượng (nhiệm vụ)	147	83	64
2	Kinh phí (triệu đồng)	187.896,193	142.255,493	45.640,7
2.1	Ngân sách nhà nước	162.765,4	126.644,4	36.120,992
2.2	Nguồn tự có của tổ chức	13.926,411	8.376,403	5.550,008
2.3	Nguồn khác	11.204,39	7.234,69	3.969,7

Nguồn: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. HCM.

4.4.1.2. *Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm 2015 và 2016 chia theo lĩnh vực nghiên cứu*

Bảng 4.16. *Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm 2015 và 2016 của TP. HCM chia theo lĩnh vực nghiên cứu*

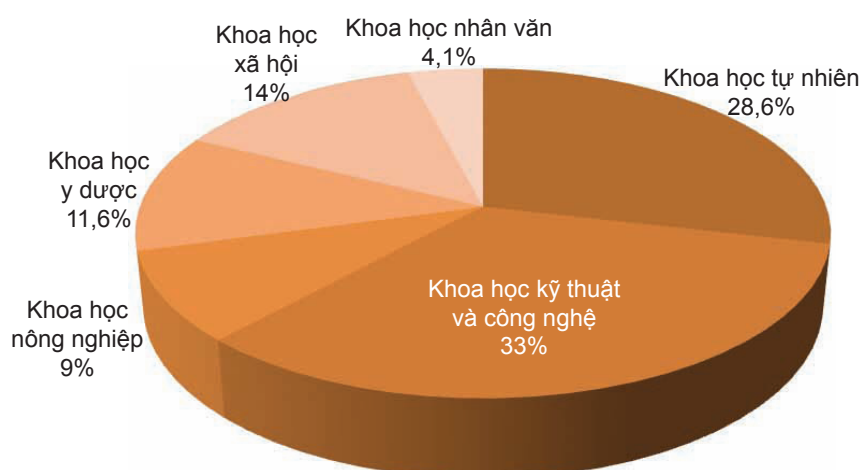
Đơn vị: nhiệm vụ

TT	Nội dung	Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã giao nộp năm 2015 và 2016	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	
			Năm 2015	Năm 2016
	Tổng số đề tài	147	83	64
1	Khoa học tự nhiên	42	17	25
2	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	49	35	14
3	Khoa học nông nghiệp	13	9	4

4	Khoa học y dược	17	6	11
5	Khoa học xã hội	20	11	9
6	Khoa học nhân văn	6	5	1

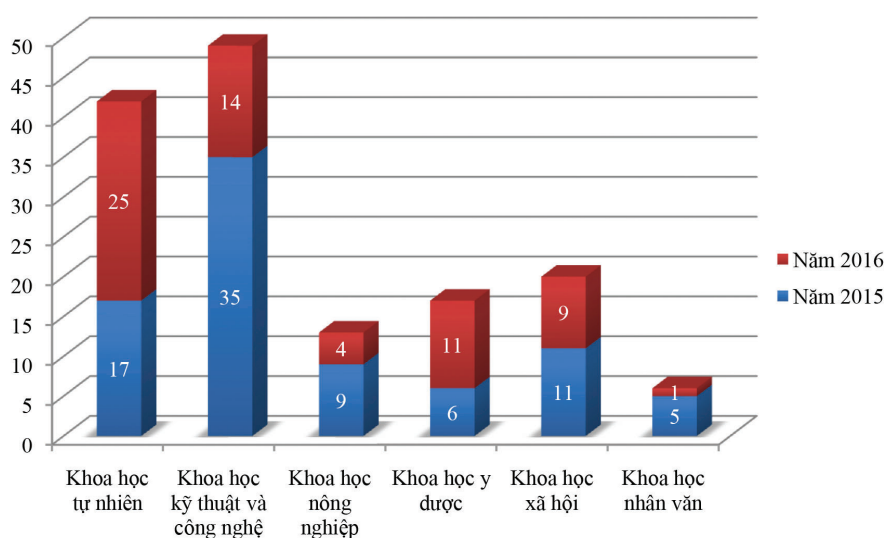
Nguồn: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. HCM.

Nếu tính tỷ lệ số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo lĩnh vực nghiên cứu trong cả hai năm 2015 và 2016, lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ chiếm cao nhất trong các lĩnh vực nghiên cứu với 49 nhiệm vụ (chiếm 33,3%), tiếp theo là lĩnh vực khoa học tự nhiên với 42 nhiệm vụ (chiếm 28,6%), đứng thứ ba là lĩnh vực khoa học xã hội với 20 nhiệm vụ (chiếm 13,6%). Các lĩnh vực khoa học y dược, khoa học nông nghiệp và khoa học nhân văn có số lượng nhiệm vụ KH&CN thấp hơn (chiếm lần lượt 11,6%; 8,8% và 4,1%) (Hình 4.21).



Hình 4.21. Cơ cấu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2015 và 2016 của TP. HCM theo lĩnh vực nghiên cứu

Tính riêng theo từng năm, có thể thấy nhiệm vụ KH&CN ở lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật và công nghệ vẫn chiếm số lượng khá cao so với các lĩnh vực khác. Số lượng nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ năm 2016 giảm 21 nhiệm vụ so với năm 2015, số lượng nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực khoa học tự nhiên năm 2016 tăng 8 nhiệm vụ so với năm 2015 (Hình 4.22).



Hình 4.22. Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2015 và 2016 của TP. HCM theo lĩnh vực nghiên cứu

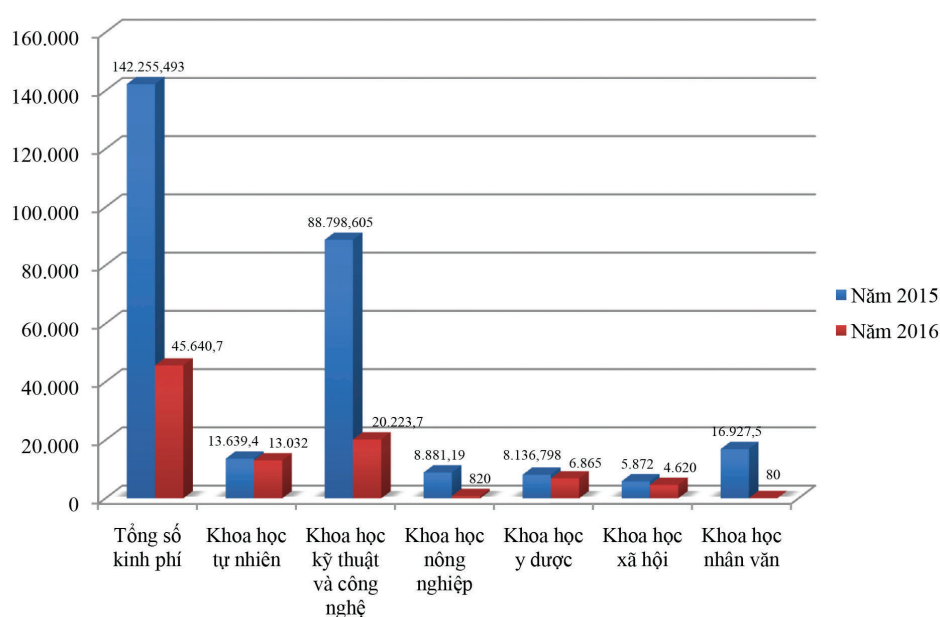
4.4.1.3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm 2015 và 2016 chia theo lĩnh vực nghiên cứu

Bảng 4.17. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm 2015 và 2016 của TP. HCM chia theo lĩnh vực nghiên cứu

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Nội dung	Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã giao nộp năm 2015 và 2016	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	
			Năm 2015	Năm 2016
	Tổng số kinh phí	187.896,193	142.255,493	45.640,700
1	Khoa học tự nhiên	26.671,4	13.639,4	13.032
2	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	109.022,3	88.798,605	20.223,7
3	Khoa học nông nghiệp	9.701,2	8.881,19	820
4	Khoa học y dược	15.001,8	8.136,798	6.865
5	Khoa học xã hội	10.492,0	5.872	4.620
6	Khoa học nhân văn	17.007,5	16.927,5	80

Nguồn: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. HCM.



Hình 4.23. Phân bổ kinh phí các nhiệm vụ KH&CN của TP. HCM năm 2015 theo cấp nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước và lĩnh vực nghiên cứu (triệu VNĐ)

Bảng 4.17 và Hình 4.23 cho thấy, tổng kinh phí cho nhiệm vụ KH&CN của TP. HCM năm 2015 và 2016 chủ yếu tập trung vào lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (Năm 2015 là 88.798,605 triệu đồng, chiếm 62,4% tổng kinh phí; Năm 2016 là 20.223,7 triệu đồng, chiếm 44,3% tổng kinh phí).

4.4.2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm 2015 và 2016

Trong năm 2015 và 2016, TP. HCM có tổng cộng 336 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được nghiệm thu (Năm 2015 là 174 và năm 2016 là 162 nhiệm vụ). Lĩnh vực nghiên cứu có số lượng nhiệm vụ được nghiệm thu nhiều nhất là khoa học kỹ thuật và công nghệ (112 nhiệm vụ, chiếm 33,3%). Kế đến là lĩnh vực khoa học y dược với 72 nhiệm vụ (chiếm 21,4%) (Bảng 4.18 và Hình 4.24).

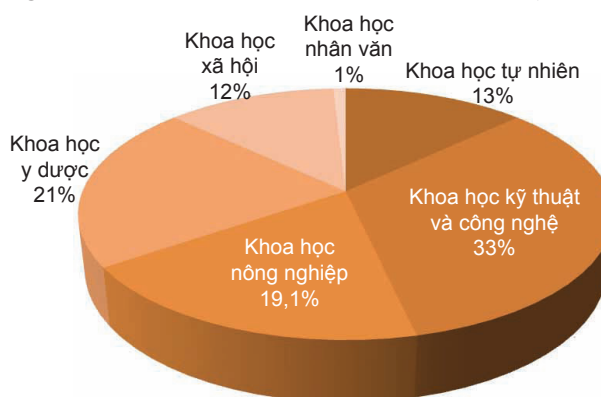
Bảng 4.18. Số nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm 2015 và 2016 của TP. HCM chia theo cấp nhiệm vụ và lĩnh vực nghiên cứu

Đơn vị: nhiệm vụ

Năm thực hiện nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
		Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y - dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu trong năm 2015 và 2016							
Năm 2015	174	35	54	48	23	14	–
Năm 2016	162	9	58	16	49	27	3
Tổng số	336	44	112	64	72	41	3
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện đăng ký kết quả trong năm 2015 và 2016							
Năm 2015	24	2	5	–	9	8	–
Năm 2016	204	36	58	21	49	38	2
Tổng số	228	38	63	21	58	46	2

Nguồn: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN TP. HCM.

Mặc dù số nhiệm vụ KH&CN đăng ký giao nộp kết quả thực hiện chưa tương ứng với số nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu trong các năm 2015 - 2016, tuy nhiên, số nhiệm vụ thực hiện đăng ký kết quả trong năm 2016 (204 nhiệm vụ) đã tăng nhiều so với năm đầu triển khai 2015 (24 nhiệm vụ).



Hình 4.24. Cơ cấu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được nghiệm thu trong năm 2015 và 2016 theo lĩnh vực nghiên cứu (triệu VNĐ)

Thông tin nhiệm vụ KH&CN được công bố trên website: cesti.gov.vn.